TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐộcLập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 20-7-2020.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần:

* Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Cường và bà Công Thị Minh Lợi.

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 20-7-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân & gia đình đã thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 13-3-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXX-ST ngày 05-7-2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh TTN, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Số 234 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, *(có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị đơn: Chị PTTH, sinh năm 1976.

Số chứng minh nhân dân: 001176007195 do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 12-11-2015.

Số hộ chiếu: C0621071 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31-8-2015.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 234 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 38, đường Mather, thành phố Boston, MA 02124, Hoa Kỳ, *(xin xét xử vắng mặt)*.

Người đại diện nhận văn bản tố tụng: Chị PTHT, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 301 H1, khu tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, *(chị ruột của chị PTTH, có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 22-01-1998 anh TTN và chị PTTH tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống tại số 234 phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và sinh được 02 con chung

là Trần Gia Huy, sinh ngày 02-7-1998 hiện đã trưởng thành và Trần Phương Anh, sinh ngày 26-7-2013 hiện đang ở với chị PTTH.

Ngày 05-3-2020, anh TTN nộp đơn tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xin ly hôn chị PTTH với lý do mâu thuẫn vợ chồng từ 2015 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc nhau. Chị PTTH đã sang Hoa Kỳ từ năm 2015. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Anh TTN khai nhận vợ chồng không tài sản chung và không nghĩa vụ vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh TTN khai con lớn Trần Gia Huy đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng và đã thỏa thuận tiếp tục giao con gái Trần Phương Anh cho chị PTTH trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

* Tại Bản tự khai đã được giám định xác định của bị đơn chị PTTH trình bày có nội dung thừa nhận quá trình kết hôn, có 02 con chung, không tài sản chung và nợ chung như anh TTN trình bày nêu trên. Chị PTTH thừa nhận mâu thuẫn xảy ra từ 2015 do bất đồng quan điểm và nhiều vấn đề khác nên vợ chồng đã sống ly thân. Chị PTTH nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh TTN và xác nhận vợ chồng không tài sản chung, không vay nợ ai. Chị PTTH xin nuôi con chung chưa thành niên là Trần Phương Anh và không yêu cầu anh TTN cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

- Chị PTTH xin xét xử vắng mặt.
- Anh TTN giữ quan điểm như đã nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội phát biểu ý kiến như sau:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Hôn nhân giữa anh TTN và chị PTTH là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đã ly thân và không thiện chí chung sống. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh TTN. Giao con chung chưa thành niên cho chị PTTH trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự khai không có và không tranh chấp về tài sản chung, công sức và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Anh TTN và chị PTTH đều đăng ký nhân khẩu thường trú tại phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhưng chị PTTH đang ở nước ngoài nên vụ án Hôn nhân & Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thu thập chứng cứ và tiến hành giám định tài liệu để xác định lời khai của chị PTTH và nguyện vọng và xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3]. Hôn nhân giữa TTN và chị PTTH trên cơ sở tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Lời khai của hai bên cho thấy cuộc sống chung giữa vợ chồng anh TTN và chị PTTH đã phát sinh mâu thuẫn từ 2015 với lý do quan điểm sống không hợp. Nhiều nămtrở lại đây vợ chồng không chung sống do chị PTTH đi làm việc ở nước ngoài và không thiện chí chung sống. Như vậy, Hôn nhân giữa anh TTN và chị PTTH không tồn tại trên thực tế, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều có nguyện vọng chấm dứt hôn nhân là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh anh TTN đối với chị PTTH.

[5]. Anh TTN và chị PTTH đều khai có 02 con chung là Trần Gia Huy, sinh ngày 02-7-1998 và Trần Phương Anh, sinh ngày 26-7-2013. Con chung Trần Gia Huy đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên tự nguyện thống nhất giao chị PTTH trực tiếp nuôi con Trần Phương Anh sau ly hôn. Chị PTTH tự nguyện không yêu cầu anh TTN cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của đương sự phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con chung đã trình bày tại Tòa án nên được chấp nhận.

[6]. Về tài sản, công sức và nợ chung:Anh TTN và chị PTTH đều khai không tài sản chung, không công sức và nợ phát sinh trong quá trình chung sống nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh TTN phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 26-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Anh TTN được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị PTTH được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày người đại diện nhận văn bản tố tụng là chị

PTHT nhận bản án, hoặc kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 vàĐiều 127 Luật Hôn nhân & Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 26-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh TTN được ly hôn chị PTTH.

2. Về con chung:

- Anh TTN và chị PTTH có 02 con chung là Trần Gia Huy, sinh ngày 02-7-1998 và Trần Phương Anh, sinh ngày 26-7-2013.

- Con chung Trần Gia Huy đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

- Giao chị PTTH trực tiếp nuôi con chung Trần Phương Anh, sinh ngày 26-7-2013 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị PTTH không yêu cầu anh TTN đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh TTN đến khi con chung Trần Phương Anh đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Anh TTN được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Anh TTN và chị PTTH đều khai không tài sản chung, không công sức và không nghĩa vụ trả nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Anh TTN phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 20039 ngày 12-3-2020 tại Cục thi hành án dân sự Hà Nội. Anh TTN đã nộp đủ số tiền trên.

5. Án xử công khai sơ thẩm, anh TTN được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị PTTH được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày chị PTHT được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND phường Phố Huế;
- Lưu HS/VPTA.

Lê Trí Cường